TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN YÊN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2020/QĐST-HNGĐ	*Tiên Yên, ngày 23 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn anh Đoàn Trọng T – sinh năm 1974; địa chỉ: tổ 2, phố H, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn chị Phạm Thị N – sinh năm 1974; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đoàn Trọng T và chị Phạm Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đoàn Trọng T và chị Phạm Thị N có 02 (hai) con chung là Đoàn Trọng T – sinh ngày 11/9/1994 và Đoàn Thanh N – sinh ngày 17/11/2000.

Cả 02 (hai) con chung đều đã thành niên (đủ 18 tuổi), phát triển thể lực, trí

lực bình thường và tự lo được cuộc sống cho bản thân. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung:

Anh Đoàn Trọng T và chị Phạm Thị N khai không có tài sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đoàn Trọng T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 1à 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0001943 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Anh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND h. Tiên Yên;*
- *Chi cục THADS h. Tiên Yên;*
- *UBND xã T;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Phạm Duy Hải